

DANH SÁCH CÁC HỌC PHẦN ĐĂNG KÝ KHẢO THÍ ĐẾN NGÀY 10/04/2020

TT	Mã HP	Tên học phần	TC	Mã Bộ môn	Tên Bộ môn	Đăng ký hình thức khảo thí						Chưa rõ hình thức KT phù hợp	Hình thức khảo thí	Đã tổ chức khảo thí SV Chính quy ngoài trường	Ghi chú
						Tự luận	TN trên giấy	TN kết hợp TL trên giấy	Vấn đáp	TNKQ trên máy tính	TH trên máy tính				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
330	4060203	Địa chất dầu khí 1	3	06 0602	Địa chất dầu khí			X(2016)					TN+TL		
331	4060204	Địa chất dầu khí 2	2	06 0602	Địa chất dầu khí	2017							TL		
332	4060205	Địa hoá dầu khí	3	06 0602	Địa chất dầu khí		2017						TN		
333	4060206	Địa chất thủy văn, thủy địa hóa các mỏ dầu khí	2	06 0602	Địa chất dầu khí	Y							TL		
334	4060207	Các phương pháp tìm kiếm thăm dò dầu khí 1	2	06 0602	Địa chất dầu khí			2017					TN+TL		
335	4060210	Vật lý vỉa dầu khí + TH	3	06 0602	Địa chất dầu khí		Y						TN		
336	4060214	Tiếng Anh chuyên ngành địa chất dầu khí	2	06 0602	Địa chất dầu khí			X(2016)					TN+TL		
337	4060217	Quản lý phát triển mỏ dầu khí	2	06 0602	Địa chất dầu khí			X(2016)					TN+TL		
338	4060218	Địa chất dầu khí	3	06 0602	Địa chất dầu khí			Y					TN+TL		
339	4060231	Địa chất dầu khí đại cương	3	06 0602	Địa chất dầu khí			y					TN+TL		
340	7060202	Các phương pháp tìm kiếm thăm dò dầu khí cơ bản	2	06 0602	Địa chất dầu khí			Y					TN+TL		
341	7060205	Địa chất dầu khí	3	06 0602	Địa chất dầu khí			Y					TN+TL		
342	7060206	Địa chất dầu khí đại cương	3	06 0602	Địa chất dầu khí			Y					TN+TL		
343	7060207	Địa chất dầu khí ứng dụng + BTL	2	06 0602	Địa chất dầu khí	Y							TL		
344	7060212	Địa chất thủy văn, thủy địa hóa các mỏ dầu khí	2	06 0602	Địa chất dầu khí	Y							TL		
345	7060213	Địa hoá dầu khí	3	06 0602	Địa chất dầu khí		Y						TN		
346	7060219	Quản lý phát triển mỏ dầu khí	2	06 0602	Địa chất dầu khí			Y					TN+TL		
347	7060222	Tiếng Anh chuyên ngành địa chất dầu khí	2	06 0602	Địa chất dầu khí			Y					TN+TL		
348	7060225	Vật lý vỉa dầu khí	3	06 0602	Địa chất dầu khí		Y						TN		
395	4060401	Nguyên lý phá hủy	2	06 0604	Khoan khai thác dầu khí	Y							TL		
396	4060402	Kỹ thuật dầu khí đại cương	2	06 0604	Khoan khai thác dầu khí	Y							TL		
397	4060403	Khoan - khai thác đại cương	2	06 0604	Khoan khai thác dầu khí	x							TL	2016.NgTr	
398	4060405	Công nghệ khoan dầu khí 2	2	06 0604	Khoan khai thác dầu khí	2017							TL	2016.NgTr	
399	4060406	Dung dịch khoan và vỉa trầm + TN	4	06 0604	Khoan khai thác dầu khí	2017							TL	2016.NgTr	
400	4060408	Công nghệ khai thác dầu khí 2	2	06 0604	Khoan khai thác dầu khí	Y							TL		
401	4060409	Khoan định hướng	2	06 0604	Khoan khai thác dầu khí	2017							TL	2016.NgTr	
402	4060410	Tính chất vật lý tầng chứa	2	06 0604	Khoan khai thác dầu khí	Y							TL		
403	4060411	Khai thác mỏ dầu khí + BTL	4	06 0604	Khoan khai thác dầu khí	Y							TL		
404	4060412	Thu gom, xử lý và vận chuyển chất lưu	2	06 0604	Khoan khai thác dầu khí	Y							TL		
405	4060413	Công nghệ khoan dầu khí	2	06 0604	Khoan khai thác dầu khí	Y							TL		
406	4060414	Công nghệ khai thác dầu khí	2	06 0604	Khoan khai thác dầu khí	Y							TL		
407	4060416	Tiếng Anh chuyên ngành	3	06 0604	Khoan khai thác dầu khí	Y							TL		
408	4060417	Tin học ứng dụng chuyên ngành	2	06 0604	Khoan khai thác dầu khí	x							TL	2016.NgTr	
409	4060418	Hiện tượng phức tạp và sự cố trong khoan	2	06 0604	Khoan khai thác dầu khí	x							TL	2016.NgTr	
410	4060419	Kỹ thuật Khai thác khí thiên nhiên	2	06 0604	Khoan khai thác dầu khí	Y							TL		
411	4060420	Thu hồi dầu khí tăng cường	2	06 0604	Khoan khai thác dầu khí	Y							TL		

412	4060423	Khoan khảo sát công trình và giếng kỹ thuật	2	06	0604	Khoan khai thác dầu khí	2017									TL		
413	4060426	Khoan thăm dò - khảo sát	2	06	0604	Khoan khai thác dầu khí	2017									TL	2016.NgTr	
414	4060428	Kỹ thuật bảo hộ lao động và bảo vệ môi trường	2	06	0604	Khoan khai thác dầu khí	Y									TL		
415	4060430	Nâng cao tỷ lệ mẫu khoan	2	06	0604	Khoan khai thác dầu khí	2017									TL		
416	4060436	Kỹ thuật khoan	2	06	0604	Khoan khai thác dầu khí	2017									TL		
417	4060438	Công nghệ khoan dầu khí 1	3	06	0604	Khoan khai thác dầu khí	2017									TL	2016.NgTr	
418	4060440	Công nghệ khai thác dầu khí 1	3	06	0604	Khoan khai thác dầu khí	Y									TL		
419	4060442	Khoan thăm dò khoáng sản rắn	3	06	0604	Khoan khai thác dầu khí	2017									TL		
420	7060401	Công nghệ khai thác dầu khí	2	06	0604	Khoan khai thác dầu khí	Y									TL		
421	7060402	Công nghệ khai thác dầu khí	4	06	0604	Khoan khai thác dầu khí	Y									TL		
422	7060403	Công nghệ khoan dầu khí	2	06	0604	Khoan khai thác dầu khí	Y									TL		
423	7060404	Công nghệ khoan dầu khí	4	06	0604	Khoan khai thác dầu khí	Y									TL		
424	7060413	Hiện tượng phức tạp và sự cố trong khoan	2	06	0604	Khoan khai thác dầu khí	Y									TL		
425	7060415	Khoan - Khai thác đại cương	2	06	0604	Khoan khai thác dầu khí	Y									TL		
426	7060416	Khoan định hướng	2	06	0604	Khoan khai thác dầu khí	Y									TL		
427	7060417	Khoan khảo sát công trình và giếng kỹ thuật	2	06	0604	Khoan khai thác dầu khí	Y									TL		
428	7060418	Khoan thăm dò - khảo sát	2	06	0604	Khoan khai thác dầu khí	Y									TL		
429	7060419	Khoan thăm dò khoáng sản rắn	3	06	0604	Khoan khai thác dầu khí	Y									TL		
430	7060421	Kỹ thuật bảo hộ lao động và bảo vệ môi trường	2	06	0604	Khoan khai thác dầu khí	Y									TL		
431	7060422	Kỹ thuật Dầu khí đại cương	2	06	0604	Khoan khai thác dầu khí	Y									TL		
432	7060424	Kỹ thuật Khai thác khí thiên nhiên	2	06	0604	Khoan khai thác dầu khí	Y									TL		
433	7060426	Kỹ thuật khoan	2	06	0604	Khoan khai thác dầu khí	Y									TL		
434	7060427	Kỹ thuật mỏ dầu khí	3	06	0604	Khoan khai thác dầu khí	Y									TL		
435	7060428	Nâng cao tỷ lệ mẫu khoan	2	06	0604	Khoan khai thác dầu khí	Y									TL		
436	7060429	Nguyên lý phá hủy	2	06	0604	Khoan khai thác dầu khí	Y									TL		
437	7060430	Thu gom, xử lý và vận chuyển chất lưu	2	06	0604	Khoan khai thác dầu khí	Y									TL		
438	7060431	Thu hồi dầu khí tăng cường	2	06	0604	Khoan khai thác dầu khí	Y									TL		
439	7060433	Tiếng Anh chuyên ngành	3	06	0604	Khoan khai thác dầu khí	Y									TL		
440	7060434	Tin học ứng dụng chuyên ngành	2	06	0604	Khoan khai thác dầu khí	Y									TL		
441	4060501	Kỹ thuật ma sát	3	06	0605	Thiết bị dầu khí và công trình	Y									TL		
442	4060503	Thiết bị khai thác dầu khí 1	4	06	0605	Thiết bị dầu khí và công trình	Y									TL		
443	4060504	Khai thác kỹ thuật máy và thiết bị dầu khí	3	06	0605	Thiết bị dầu khí và công trình	Y									TL		
444	4060505	Thiết bị xử lý sản phẩm khai thác	3	06	0605	Thiết bị dầu khí và công trình	Y									TL		
445	4060508	Công trình đường ống và bể chứa	3	06	0605	Thiết bị dầu khí và công trình	Y									TL		
446	4060509	Thiết bị khoan thăm dò khảo sát	4	06	0605	Thiết bị dầu khí và công trình	Y									TL		
447	4060512	Thiết bị khoan dầu khí 2	2	06	0605	Thiết bị dầu khí và công trình	Y									TL		
448	4060513	Thiết bị khai thác dầu khí 2	2	06	0605	Thiết bị dầu khí và công trình	Y									TL		
449	4060514	Tiếng Anh chuyên ngành thiết bị dầu khí	2	06	0605	Thiết bị dầu khí và công trình	Y									TL		
450	4060515	Tin học ứng dụng trong thiết bị dầu khí	2	06	0605	Thiết bị dầu khí và công trình							Y			THTM		
451	4060519	Thiết bị khoan Dầu khí 1	3	06	0605	Thiết bị dầu khí và công trình	2017									TL	2016.NgTr	
452	4060521	Thiết bị khai thác dầu khí 1	3	06	0605	Thiết bị dầu khí và công trình	X(2016)									TL		
453	4060523	Thiết bị khoan thăm dò khảo sát	3	06	0605	Thiết bị dầu khí và công trình	2017									TL		
454	7060501	Cơ cấu dẫn động thiết bị khoan	2	06	0605	Thiết bị dầu khí và công trình	Y									TL		
455	7060502	Cơ sở Thiết kế thiết bị và dụng cụ khoan	3	06	0605	Thiết bị dầu khí và công trình	Y									TL		
456	7060503	Công trình dầu khí đại cương	2	06	0605	Thiết bị dầu khí và công trình	Y									TL		
457	7060505	Công trình đường ống và bể chứa	3	06	0605	Thiết bị dầu khí và công trình	Y									TL		
458	7060507	Giàn khoan và xây lắp thiết bị	3	06	0605	Thiết bị dầu khí và công trình	Y									TL		

459	7060508	Kỹ thuật an toàn trên các công trình dầu khí	2	06 0605	Thiết bị dầu khí và công trình	Y							TL		
460	7060509	Kỹ thuật ma sát	2	06 0605	Thiết bị dầu khí và công trình	Y							TL		
461	7060510	Nâng cao hiệu quả sử dụng thiết bị dầu khí	2	06 0605	Thiết bị dầu khí và công trình	Y							TL		
462	7060511	Nhiệt động học trong kỹ thuật dầu khí	2	06 0605	Thiết bị dầu khí và công trình	Y							TL		
463	7060512	Thiết bị Dầu khí đại cương	2	06 0605	Thiết bị dầu khí và công trình	Y							TL		
464	7060514	Thiết bị khai thác dầu khí	2	06 0605	Thiết bị dầu khí và công trình	Y							TL		
465	7060515	Thiết bị khai thác dầu khí 1	3	06 0605	Thiết bị dầu khí và công trình	Y							TL		
466	7060516	Thiết bị khoan Dầu khí 1	3	06 0605	Thiết bị dầu khí và công trình	Y							TL		
467	7060517	Thiết bị khoan thăm dò - Khảo sát	2	06 0605	Thiết bị dầu khí và công trình	Y							TL		
468	7060518	Thiết bị khoan thăm dò khảo sát	3	06 0605	Thiết bị dầu khí và công trình	Y							TL		
469	7060519	Thiết bị xử lý sản phẩm khai thác	3	06 0605	Thiết bị dầu khí và công trình	Y							TL		
470	7060521	Tiếng Anh chuyên ngành Thiết bị dầu khí	2	06 0605	Thiết bị dầu khí và công trình	Y							TL		
471	7060522	Tin học ứng dụng trong Thiết bị dầu khí	2	06 0605	Thiết bị dầu khí và công trình						Y		THTM		